TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ - ST.
Ngày 30 tháng 12 năm 2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;

Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Anh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2022/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST – HPT ngày 21/12/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: khu 1, xã Gia Đ, huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ hiện tại: Ishin Den NaKano, Tsushi, Mieken, JaPan (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Thùy L: Anh Nguyễn Trung C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: khu liền kề, ngõ 93, thôn Đoàn K, xã La P, huyện Hoài Đ, TP Hà Nội (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Thuật, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: khu 1, xã Gia Đ, huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ. (Hiện nay đang làm việc ở Nhật Bản Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày*: Chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 12 năm 1013 tại UBND Xã Gia Đ, Huyện Hạ H, Tỉnh Phú Thọ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được khoảng 03 năm. Đến ngày 16/11/2016, chị đi sang Nhật để lao động kiếm sống. Đến ngày 20/01/2021 anh T sang Nhật Bản lao động. Từ khi anh T sang Nhật Bản lao động sau khoảng 3-4 tháng thì hoàn toàn không liên lạc với gia đình và vợ, con.

Cho đến nay chị hoàn toàn không liên lạc được với anh Tnên không biết địa chỉ của anh T ở Nhật Bản. Nay chị L xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trường S. Sinh ngày 05/11/2014. Hiện tại cháu Nguyễn Trường S có hộ khẩu thường trú tại: Khu 2 Xã Gia Đ, Huyện Hạ H, Tỉnh Phú Thọ hiện tại tạm trú và học tập tại Trường tiểu học La P, Huyện Hoài Đ, Thành Phố Hà Nội cùng với gia đình anh ruột chị là Nguyễn Trung C, từ ngày 26/06/2021 đến nay. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Nguyễn Trường S và tiếp tục ủy quyền cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Trường S và chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai tài sản gì nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Hiện nay do chị đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, không về Việt Nam được do Covid. Chị đề nghị tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Chị L ủy quyền cho Anh Nguyễn Trung C thay mặt chị nhận các văn bản tố tụng của tòa án và nộp các khoản phí, lệ phí.

- Anh Nguyễn Trung C trình bày: Anh là anh trai ruột của chị L, vào tháng 8/2022, chị L có nộp đơn xin ly hôn anh T. Sau khi nộp đơn, đến ngày 13/8/2022 chị L lại tiếp tục sang Nhật Bản lao động và có viết giấy ủy quyền cho anh được nhận, nộp các loại giấy tờ, phí, án phí và nuôi con chung của chị L và anh T là cháu Nguyễn Trường S. Bản thân anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập của Tòa án. Anh đã thông báo cho chị L biết. Sau đó, chị L có bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt đều ghi ngày 09/11/2022 có lời chứng của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Nhật Bản xác nhận gửi về và anh đã nộp cho Tòa án.

Về con chung của chị Lvà anh T là cháu S đang ở với anh từ tháng 6/2021 đến nay, cháu S đang học tại Trường tiểu học La P, Huyện Hoài Đ, Thành Phố Hà Nội. Nguyện vọng của chị L khi ly hôn với anh T, chị L xin trực tiếp, nuôi dưỡng, giáo dục cháu S và trong thời gian chị Lở nước ngoài có ủy quyền cho anh được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu S. Anh hoàn toàn đồng ý và nguyện vọng của cháu S cũng xin được ở với chị L, trong thời gian chị L ở nước ngoài anh cũng không yêu cầu chị L, anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu S cùng anh.

- Phía bị đơn anh Nguyễn Văn T đang ở nước ngoài được thể hiện tại công văn số: 20664/QLXNC – P5 ngày 05/10/2022 và danh sách khách xuất nhập cảnh ngày 04/10/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh bộ Công an cung cấp anh Nguyễn Văn T xuất cảnh gần nhất ngày 20/01/2021, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do chị L không biết địa chỉ của anh T ở đâu tại nước ngoài nên Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Văn Th(bố đẻ anh T) và được anh Th cung cấp như sau: Ông là bố đẻ anh T, bố chồng của chị L. Về các văn bản tố tụng gia đình đã nhận được và cố gắng liên lạc với anh Tnhưng không thấy anh Ttrả lời, bản thân ông và gia đình không biết địa chỉ của anh Tở đâu tại nước ngoài nên không cung cấp được địa chỉ cho Tòa án. Chị Lvà anh Tkết hôn ngày 13/12/2013 tại

UBND xã Gia Đ, huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình ông tại khu 1, xã Gia Đ. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng chị Lvà anh Tbình thường. Đến năm 2021 thì anh Tđi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản từ đó tình cảm vợ chồng mới dạn nứt, nguyên nhân mâu thuẫn như chị Ltrình bày. Nay quan điểm của gia đình muốn chị Lvà anh Ttrở lại chung sống với nhau, nếu chị Lcương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Chị Lvà anh Tcó 01 con chung là Nguyễn Trường S, sinh ngày 05/11/2014, nay gia đình nhất trí để chị Lnuôi dưỡng, trong thời gian chị Lvà anh Tở nước ngoài để Anh Nguyễn Trung C nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: ông không biết và không có ý kiến gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Gia Đ về tình trạng hôn nhân giữa chị Lvà anh T, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng qui định trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, 53, 56. Điều 81. 82, 83, 123 Luật HN&GĐ năm 2014; khoản 1 điều 28, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 469; khoản 4 Điều 147, khoản 1 điều 228, Điều 479 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Thuật. giao cho chị Lnuôi dưỡng cháu Nguyễn Trường S – sinh 05/11/2014. Anh Tkhông phải đóng góp tiền nuôi con cùng chị L. Người nào không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sẽ được thăm non con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Lphải chịu 300.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L nộp đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn Ttại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đơn xin ly hôn, chị Ltrình bày hiện anh Tđang ở nước ngoài. Sau khi nộp đơn chị Lxuất cảnh ra nước ngoài. Tại công văn số: 20664/QLXNC – P5 ngày 05/10/2022 và danh sách khách xuất nhập cảnh ngày 04/10/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh bộ Công an cung cấp chị Nguyễn Thị Thùy L đã xuất cảnh gần nhất ngày 13/8/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, anh Nguyễn Văn Txuất cảnh gần nhất ngày 20/01/2021, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 điều 35,

điểm a khoản 1 điều 37; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Trong vụ án này chị L, anh Tkhông có mặt ở Việt Nam nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Thùy L có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

- Chị Lđề nghị xin ly hôn với anh Tvà chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh Tở Việt Nam, mà không cung cấp được địa chỉ của anh Tở chỗ nào tại nước ngoài, Tòa án đã thông qua thân nhân của anh Tlà anh Thđể gia đình nhận và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Tở nước ngoài nhưng không liên lạc được với anh Tnên anh Thkhông cung cấp được địa chỉ của anh Tở nước ngoài cho Tòa án. Như vậy, anh Tđã cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết nên căn cứ công văn số: 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thì đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Do vậy, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn Ttrước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 13/12/2013 tại UBND xã Gia Đ, huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ. Khi kết hôn có đầy đủ điều kiện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Lvà anh Txảy ra nhiều mâu thuẫn thể hiện tại lời khai của chị L, anh Thvà lời trình bày của chính quyền địa phương. Do vậy, có căn cứ để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Lvà anh Tđã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị Lđược ly hôn anh Tlà phù hợp với khoản 1 Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị Lvà anh Tcó 01 con chung là cháu Nguyễn Trường S, sinh ngày 05/11/2014. Nay chị Lcó nguyện vọng được nuôi cháu Svà chị ủy quyền cho Anh Nguyễn Trung C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Hiện tại cháu Sđang học tập tại Trường tiểu học La P, Huyện Hoài Đ, Thành Phố Hà Nội. Phía anh Th(bố đẻ anh T) cũng nhất trí để chị Lnuôi cháu S. Xét thấy, chị Lvà anh Tđều ở nước ngoài nên đều không có thời gian để chăm sóc con chung nhưng nguyện vọng nuôi cháu Scủa chị Llà chính đáng vì trước khi chị Lđi nước ngoài chị vẫn nuôi cháu S, cháu Svẫn đang ổn định cuộc sống cũng như học tập tại thôn Đoàn K, xã La P, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội. Phía anh Ccũng nhất trí với việc chị Lủy quyền cho anh được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Strong thời gian chị Lở nước ngoài và anh không yêu cầu anh T, chị Lphải cấp dưỡng nuôi cháu Scùng anh. Mặt khác, cháu Scũng có nguyện vọng được ở cùng anh Cđể học tập. Do vậy, cần giao cho chị Nguyễn Thị Thùy L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trường S. Trong thời gian chị Lở nước ngoài thì anh Cvẫn tiếp tục nuôi cháu Sđến khi chị Lvề nước là phù hợp.

Anh Tkhông phải cấp dưỡng nuôi cháu Svì chị Lkhông yêu cầu.

Chị Lvà anh Tkhông phải cấp dưỡng nuôi cháu Scho Anh Nguyễn Trung C trong thời gian chị Lvà anh Tở nước ngoài vì anh Ckhông yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị Lkhông đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lchịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 81,82,83 của luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 điều 35, điểm a khoản 1 điều 37; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 207; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; khoản 2 điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Văn Thuật.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thùy L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Trường S, sinh ngày 05/11/2014. Anh Tkhông phải cấp dưỡng nuôi cháu Svì chị Lkhông yêu cầu.

Trong thời gian chị Lở nước ngoài Anh Nguyễn Trung C có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sđến khi chị Lvề nước, sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc cháu S. Chị Lvà anh Tkhông phải cấp dưỡng nuôi cháu Scho Anh Nguyễn Trung C trong thời gian chị Lvà anh Tở nước ngoài vì anh Ckhông yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Cnộp thay chị L300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000331 ngày 14/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[5]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Thời hạn kháng cáo của chị Lvà anh Tlà 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hà Giang